

Số: 41/2026/QĐST-HNGĐ

Quảng Ninh, ngày 23 tháng 02 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 56/2025/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: anh Phạm Văn Th, sinh năm 1978; địa chỉ: khu phố L, phường L, tỉnh Quảng Ninh.

- Bị đơn: chị Bùi Thị D, sinh năm 1980; địa chỉ: khu Tr, phường Đ, tỉnh Quảng Ninh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: ông Đỗ Thế D và ông Phùng Nguyễn H, cùng địa chỉ: Công ty luật TNHH D - Số 21, ngõ 461 Tr, phường B, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào các khoản 3, 4 Điều 147, khoản 1, 2 Điều 212 và Điều 213, điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 3 Điều 218 của Bộ luật Tổ tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 107, 116, 117 và 118 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 và điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 02 năm 2026.

XÉT THẤY:

Ngày 28/10/2025, chị Bùi Thị D yêu cầu chia tài sản chung khi ly hôn, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Phạm Văn Th, bị đơn chị Bùi Thị D đã tự thỏa thuận được phân chia tài sản chung tại Phòng Công chứng Phạm Mạnh C; địa chỉ; tổ 18, khu 3, phường Vàng Danh, tỉnh Quảng Ninh. Ngày 09/02/2026, bị đơn chị Bùi Thị D rút yêu cầu về việc: “Chia tài sản khi ly hôn”, nên Toà án đình chỉ theo quy định.

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 02 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Văn Th và chị Bùi Thị D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: anh Phạm Văn Th và chị Bùi Thị D có 02 con chung là: Phạm Đức Th1, sinh ngày 08/8/2004 và Phạm Đức Tr, sinh ngày 29/12/2018. Con chung Phạm Đức Th1 đã thành niên, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Khi ly hôn, giao con chung Phạm Đức Tr cho chị Bùi Thị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Phạm Văn Th tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung Phạm Đức Tr 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) kể từ tháng 3 năm 2026 đến khi con chung Phạm Đức Tr thành niên (đủ 18 tuổi) và có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 của Luật này; yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: anh Phạm Văn Th tự nguyện chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí phần cấp dưỡng nuôi con, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000904 ngày 01 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh; Trả lại chị Bùi Thị D số tiền 16.000.000 đồng (mười sáu triệu đồng) tạm ứng án phí chia tài sản chung theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí toà án số 0001571 ngày 28/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh.

3. Đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung của chị Bùi Thị D.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 2 - Quảng Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- UBND phường Liên Hoà;
- Lưu HS; VP.

THẨM PHÁN

Ngô Văn Thắng